

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày      tháng      năm 2026****Thế lệ Chi tiết Chương Trình Khuyến Mãi “Quẹt Thẻ Liên Tay, Nhận Ngay Hoàn Tiền”***

- 1. Tên chương trình khuyến mãi:** “Quẹt thẻ liên tay, Nhận ngay hoàn tiền”
- 2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mãi:** Toàn quốc.
- 3. Hình thức khuyến mãi:** Tặng hàng hóa, cung ứng dịch vụ không thu tiền có kèm theo việc mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
- 4. Thời gian khuyến mãi:** Từ ngày 03/02/2026 đến hết ngày 30/04/2026, hoặc cho đến khi hết ngân sách (tùy sự kiện nào đến trước).
- 5. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mãi:** Tiền được hoàn cho Khách hàng theo nguyên tắc quy định tại Thế lệ chương trình khuyến mãi.
- 6. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mãi:** Dịch vụ thanh toán sử dụng Thẻ tín dụng/Thẻ thanh toán quốc tế Visa do Techcombank phát hành.
  - Thẻ thanh toán Techcombank: Thẻ thanh toán quốc tế Techcombank Visa Classic, Thẻ thanh toán quốc tế Techcombank Visa Gold; Thẻ thanh toán quốc tế Techcombank Visa Platinum; Thẻ thanh toán quốc tế Techcombank Priority (Visa Signature); Thẻ thanh toán Fast Access Napas; Thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco; các Thẻ thanh toán đồng thương hiệu Vietnam Airlines Techcombank Visa. Bao gồm 6 số đầu của thẻ là: 422149, 422150, 478097, 457451, 970407, 489044
  - Thẻ tín dụng Techcombank: Thẻ tín dụng Techcombank Style, Thẻ tín dụng Techcombank Everyday, Thẻ tín dụng Techcombank Spark, Thẻ tín dụng Techcombank Visa Infinite, Thẻ tín dụng Techcombank Visa Signature, Thẻ tín dụng Techcombank Priority Visa Signature, Thẻ tín dụng Techcombank Visa Classic, Thẻ tín dụng Techcombank Visa Gold, Thẻ tín dụng Techcombank Visa Platinum, Thẻ tín dụng Techcombank Visa Eco, các Thẻ tín dụng đồng thương hiệu Vietnam Airlines Techcombank Visa. Bao gồm 6 số đầu của thẻ là 422075, 422076, 403280, 483931, 457353, 510164
- 7. Khách hàng của Chương trình khuyến mãi (đối tượng được hưởng khuyến mãi): Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:**

Khách hàng cá nhân đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

  - (i) Khách hàng là Chủ “Thẻ Techcombank” được đề cập tại mục 6 đang hiệu lực tại thời điểm diễn ra chương trình và Thẻ đang hiệu lực tại thời điểm trả thưởng
  - (ii) Khách hàng nhận được thông báo của Techcombank (qua tin nhắn SMS, thông báo trên ứng dụng Techcombank Mobile hoặc thư điện tử) về chương trình khuyến mãi này;
  - (iii) Có sử dụng ứng dụng Techcombank Mobile và tài khoản Techcombank Rewards (\*) trên ứng dụng Techcombank Mobile vẫn đang hoạt động.
  - (iv) Khách hàng đáp ứng các điều kiện tại Thế lệ chương trình này.

(Sau đây gọi chung là “Khách hàng”)

**8. Quy định nhận ưu đãi:**

Khách hàng có tổng chi tiêu hợp lệ mỗi tháng dương lịch tăng thêm so với tổng chi tiêu hợp lệ tháng liền kề trước đó có thể nhận được tặng U-point. Cụ thể:

**8.1. Đối với thẻ thanh toán :**

**8.1.1 Áp dụng với khách hàng Thường:**

Tổng chi tiêu hợp lệ tăng thêm	Giá trị ưu đãi	Đợt 1 Tháng 2/2026	Đợt 2 Tháng 3/2026	Đợt 3 Tháng 4/2026	Tổng ngân sách (VNĐ)
Từ 2 triệu đồng – dưới 4 triệu đồng	100,000	50,100,000	75,000,000	75,000,000	200,100,000
Từ 4 triệu đồng – dưới 6 triệu đồng	150,000	50,100,000	75,000,000	75,000,000	200,100,000
Từ 6 triệu đồng trở lên	300,000	40,200,000	64,800,000	64,800,000	169,800,000

**8.1.2. Áp dụng với khách hàng Hội viên Inspire Pro & Inspire:**

Tổng chi tiêu hợp lệ tăng thêm	Giá trị ưu đãi	Đợt 1 Tháng 2/2026	Đợt 2 Tháng 3/2026	Đợt 3 Tháng 4/2026	Tổng ngân sách (VNĐ)
Từ 3 triệu đồng – dưới 5 triệu đồng	150,000	49,500,000	64,950,000	68,250,000	182,700,000
Từ 5 triệu đồng – dưới 8 triệu đồng	300,000	60,000,000	82,500,000	82,500,000	225,000,000
Từ 8 triệu đồng trở lên	500,000	72,500,000	110,000,000	110,000,000	292,500,000

**8.1.3. Áp dụng với khách hàng Hội viên Inspire Max:**

Tổng chi tiêu hợp lệ tăng thêm	Giá trị ưu đãi	Đợt 1 Tháng 2/2026	Đợt 2 Tháng 3/2026	Đợt 3 Tháng 4/2026	Tổng ngân sách (VNĐ)
Từ 4 triệu đồng – dưới 6 triệu đồng	200,000	50,200,000	64,950,000	68,250,000	183,400,000
Từ 6 triệu đồng – dưới 10 triệu đồng	300,000	60,000,000	82,500,000	41,400,000	183,900,000
Từ 10 triệu đồng trở lên	600,000	88,800,000	112,800,000	112,800,000	314,400,000

**8.1.4. Áp dụng với khách hàng Hội viên Priority:**

Tổng chi tiêu hợp lệ tăng thêm	Giá trị ưu đãi	Đợt 1 Tháng 2/2026	Đợt 2 Tháng 3/2026	Đợt 3 Tháng 4/2026	Tổng ngân sách (VNĐ)
Từ 8 triệu đồng – dưới 12 triệu đồng	300,000	70,500,000	97,500,000	97,500,000	265,500,000
Từ 12 triệu đồng – dưới 24 triệu đồng	600,000	72,000,000	106,800,000	106,800,000	285,600,000
Từ 24 triệu đồng trở lên	1,500,000	99,000,000	129,000,000	129,000,000	357,000,000

## 8.2. Đối với thẻ tín dụng

### 8.2.1 Áp dụng với khách hàng Thường:

Tổng chi tiêu hợp lệ tăng thêm	Giá trị ưu đãi	Đợt 1 Tháng 2/2026	Đợt 2 Tháng 3/2026	Đợt 3 Tháng 4/2026	Tổng ngân sách (VNĐ)
Từ 3 triệu đồng – dưới 5 triệu đồng	100,000	11,000,000	12,000,000	12,000,000	35,000,000
Từ 5 triệu đồng – dưới 10 triệu đồng	150,000	30,000,000	30,000,000	30,000,000	90,000,000
Từ 10 triệu đồng trở lên	300,000	36,000,000	36,000,000	36,000,000	108,000,000

### 8.2.2. Áp dụng với khách hàng Hội viên Inspire Pro & Inspire:

Tổng chi tiêu hợp lệ tăng thêm	Giá trị ưu đãi	Đợt 1 Tháng 2/2026	Đợt 2 Tháng 3/2026	Đợt 3 Tháng 4/2026	Tổng ngân sách (VNĐ)
Từ 5 triệu đồng – dưới 8 triệu đồng	150,000	40,000,000	45,000,000	45,000,000	130,000,000
Từ 8 triệu đồng – dưới 12 triệu đồng	200,000	60,000,000	60,000,000	60,000,000	180,000,000
Từ 12 triệu đồng trở lên	500,000	150,000,000	150,000,000	150,000,000	450,000,000

### 8.2.3. Áp dụng với khách hàng Hội viên Inspire Max:

Tổng chi tiêu hợp lệ tăng thêm	Giá trị ưu đãi	Đợt 1 Tháng 2/2026	Đợt 2 Tháng 3/2026	Đợt 3 Tháng 4/2026	Tổng ngân sách (VNĐ)
Từ 5 triệu đồng – dưới 10 triệu đồng	200,000	40,000,000	40,000,000	40,000,000	120,000,000
Từ 10 triệu đồng – dưới 15 triệu đồng	350,000	70,000,000	70,000,000	70,000,000	210,000,000
Từ 15 triệu đồng trở lên	700,000	140,000,000	140,000,000	140,000,000	420,000,000

### 8.2.4. Áp dụng với khách hàng Hội viên Private & Priority:

Tổng chi tiêu hợp lệ tăng thêm	Giá trị ưu đãi	Đợt 1 Tháng 2/2026	Đợt 2 Tháng 3/2026	Đợt 3 Tháng 4/2026	Tổng ngân sách (VNĐ)
Từ 7 triệu đồng – dưới 15 triệu đồng	300,000	57,000,000	60,000,000	60,000,000	177,000,000
Từ 15 triệu đồng – dưới 30 triệu đồng	600,000	120,000,000	120,000,000	120,000,000	360,000,000
Từ 30 triệu đồng trở lên	1,200,000	240,000,000	240,000,000	240,000,000	720,000,000

9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại (toàn quốc): 5,860,000,000VNĐ (Bằng chữ: Năm tỷ tám trăm sáu mươi nghìn đồng ./.).

**10.1. Nội dung và Thể lệ chi tiết của Chương trình khuyến mại:****10.1.1 Nội dung chương trình:**

Trong thời gian diễn ra chương trình, Khách hàng thuộc đối tượng quy định tại điểm 7 thể lệ này sử dụng Thẻ Techcombank đáp ứng đầy đủ điều kiện có thể được hưởng khuyến mại theo mức nêu tại mục 8 của Thể lệ này. Tổng chi tiêu hợp lệ để xét khuyến mại tính theo tháng dương lịch. Cụ thể: Đợt 1 từ 01/02-28/02/2026; Đợt 2 từ 01/03 - 31/03/2026; Đợt 3 từ 01/04 - 30/04/2026. Ví dụ: Khách hàng A đạt tổng chi tiêu hợp lệ tháng 01/2026 là 5 triệu đồng, tổng chi tiêu hợp lệ tháng 02/2026 là 10 triệu đồng. Tổng chi tiêu tăng thêm hợp lệ đợt 1 là 5 triệu đồng.

10.1.2 Tổng chi tiêu hợp lệ được xét trên mỗi Khách hàng, căn cứ trên Mã số định danh Khách hàng tại Techcombank. Trường hợp Khách hàng sở hữu nhiều thẻ tín dụng/ thẻ thanh toán Techcombank (bao gồm cả thẻ chính và thẻ phụ), giá trị các giao dịch thanh toán của tất cả các loại thẻ tín dụng/ thẻ thanh toán được cộng gộp lại để xét thưởng.

10.1.3 Thẻ của khách hàng không đóng/khóa/hủy (tạm thời hoặc vĩnh viễn) tại thời điểm xét và trả thưởng.

10.1.4 Khi kết thúc mỗi đợt xét khuyến mại, tổng chi tiêu hợp lệ được xét khuyến mại của Khách hàng sẽ được làm mới và không được tính lũy kế sang đợt xét khuyến mại kế tiếp.

10.1.5 Mỗi khách hàng chỉ được hưởng ưu đãi 2 lần trong toàn bộ chương trình khuyến mại (1 lần cho thẻ tín dụng và 1 lần cho thẻ thanh toán). Trường hợp Khách hàng sở hữu nhiều thẻ Techcombank, Techcombank sẽ căn cứ trên Mã số định danh Khách hàng tại Techcombank để đảm bảo mỗi Khách hàng chỉ được hưởng ưu đãi tối đa 2 lần trong toàn bộ chương trình khuyến mại (1 lần cho thẻ tín dụng và 1 lần cho thẻ thanh toán).

10.1.6 Hạng hội viên của khách hàng được ghi nhận tại thời điểm xử lý dữ liệu trả thưởng. Trường hợp Khách hàng bị thay đổi hạng Hội viên, điều kiện ngưỡng chi tiêu và số tiền hoàn tối đa sẽ được thay đổi theo hạng Hội viên mới, không vượt quá giá trị hoàn tối đa của hạng Hội viên đó

10.1.7 Giao dịch thẻ hợp lệ là giao dịch thỏa mãn các điều kiện sau:

- (i) Là giao dịch thành công (không thuộc trường hợp các giao dịch liệt kê tại điểm 10.1.8 Thể lệ này và không phải là các giao dịch thanh toán phí, lãi của dịch vụ thẻ);
- (ii) Là giao dịch tại thẻ không đóng, khóa, hủy tại thời điểm xét khuyến mại

10.1.8 Giao dịch thẻ không hợp lệ là các giao dịch:

- (i) Các giao dịch thanh toán bị trả lại, hoàn tiền lại, bị tranh chấp hoặc không hợp lệ, hoặc giả mạo, hoặc các loại thuế hàng hóa dịch vụ;
- (ii) Các giao dịch có dấu hiệu gian lận, lợi dụng chương trình, các giao dịch được Techcombank yêu cầu tra soát với lý do Chủ thẻ không thực hiện giao dịch;
- (iii) Giao dịch rút, ứng tiền mặt tại ATM/POS; giao dịch thu phí và lãi; giao dịch hủy/hoàn trả tự động (void/reversal) do: (i) lỗi hệ thống, hoặc (ii) Khách hàng, hoặc (iii) bên thứ 3 hủy giao dịch;
- (iv) Các giao dịch tại những đơn vị chấp nhận thẻ có mã hạng mục hàng hóa dịch vụ (MCC) theo phụ lục 01 – Danh sách MCC loại trừ đối với thẻ tín dụng và phụ lục 02 – Danh sách MCC loại trừ đối với thẻ thanh toán

(v) Giao dịch mà Ngân hàng nghi ngờ dấu hiệu trục lợi, sử dụng thẻ sai mục đích, vi phạm điều kiện điều khoản sử dụng thẻ tín dụng/ thẻ thanh toán, chính sách quản lý rủi ro liên quan tới sản phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn trong những trường hợp sau:

- ✓ Khách hàng thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán không phát sinh từ việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ (giao dịch không tại Đơn vị chấp nhận thẻ...);
- ✓ Khách hàng thực hiện các giao dịch có tính chất đại lý, giao dịch trục lợi, giao dịch gian lận (Ví dụ: thanh toán thu hộ tiền điện/vé máy bay/cước viễn thông...);
- ✓ Các giao dịch thanh toán cho các chi phí cho hoạt động kinh doanh – không mang tính chất tiêu dùng cá nhân;
- ✓ Các giao dịch thanh toán tại một số điểm chấp nhận thẻ (POS/mPOS) thuộc danh mục mà Techcombank đánh giá rằng có dấu hiệu trục lợi, gian lận dựa trên những bất thường về hành vi, tần suất, giá trị giao dịch chi tiêu của khách hàng trong từng thời kỳ.

10.1.9 Khách hàng không nằm trong danh sách giám sát/kiểm soát rủi ro của Techcombank tại thời điểm xét trả thưởng.

10.1.10 Khách hàng có tổng chi tiêu hợp lệ tăng thêm nhiều hơn sẽ được ưu tiên. Trường hợp nhiều Khách hàng có cùng tổng chi tiêu tăng thêm thỏa mãn điều kiện giao dịch hợp lệ, sẽ được tiếp tục xét khuyến mại và Techcombank sẽ là pháp nhân quyết định cuối cùng.

10.1.11 Techcombank sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc khách hàng không nhận được thông báo do thay đổi địa chỉ hoặc thay đổi số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (email) mà chưa thông báo cho Techcombank.

10.1.12 Trong trường hợp ngân sách khuyến mại ở mỗi đợt chưa hết, ngân sách còn lại sẽ được cộng dồn vào các đợt kế tiếp cho đến khi kết thúc chương trình.

10.1.13 Trong trường hợp không có đủ số lượng Khách hàng hưởng khuyến mại ở mỗi chương trình, số lượng còn lại sẽ được cộng dồn vào các chương trình còn lại của thẻ lệ này. Tổng số suất của chương trình sẽ được hiệu chỉnh cho phù hợp theo ngân sách và không vượt quá tổng ngân sách của chương trình.

## **10.2. Quy trình, cách thức và thủ tục nhận thưởng:**

### **10.2.1. Tài khoản Techcombank Rewards và Trạng thái tài khoản Techcombank Rewards:**

Tài khoản Techcombank Rewards (TK Rewards): Là tài khoản điểm thưởng (không phải là tài khoản thanh toán) ghi nhận điểm thưởng tích lũy của Khách hàng theo các chương trình khuyến mại của Techcombank ban hành từng thời kỳ. TK Rewards được tích hợp và Khách hàng có thể sử dụng trên ứng dụng Techcombank Mobile của Khách hàng. Mỗi khách hàng sẽ có duy nhất một tài khoản điểm thưởng Techcombank Rewards căn cứ theo mã định danh khách hàng tại Techcombank.

Trạng thái tài khoản TCB Rewards: *Tham chiếu theo Thẻ lệ chương trình khuyến mại Chương Trình Khách Hàng Thân Thiết tại Techcombank ban hành từng thời kỳ:*

*[https://techcombank.com/content/dam/techcombank/public-site/promo\\_file/the-le-chuong-trinh-khach-hang-than-thiet-tai-techcombank-2026-26012025.pdf](https://techcombank.com/content/dam/techcombank/public-site/promo_file/the-le-chuong-trinh-khach-hang-than-thiet-tai-techcombank-2026-26012025.pdf)*

### **10.2.2. Quy trình, cách thức và thủ tục nhận thưởng:**

- Trên ứng dụng Techcombank Mobile mỗi Khách hàng sẽ có 01 tài khoản Khách hàng thân thiết duy nhất (Tài khoản Rewards). Trên tài khoản này Khách hàng sẽ nhìn được tổng điểm bao gồm tổng điểm

được tích từ toàn bộ sản phẩm hợp lệ từ Chương trình Techcombank Rewards và điểm thưởng thêm khi đáp ứng thẻ lệ này. Số điểm được ghi nhận cho các giao dịch hợp lệ sẽ được cộng vào tổng điểm của Khách hàng và hiển thị chi tiết trên Tài khoản Rewards.

- Số điểm được ghi nhận cho các giao dịch hợp lệ sẽ được cộng vào tổng điểm của Khách hàng và hiển thị chi tiết trên Tài khoản Rewards.
- Thời gian ghi nhận điểm thưởng đối với thẻ thanh toán:
  - Đợt 1: từ 05/4 đến 10/4/2026
  - Đợt 2: từ 05/4 đến 10/4/2026
  - Đợt 3: từ 05/5 đến 10/5/2026
- Thời gian ghi nhận điểm thưởng đối với thẻ tín dụng:
  - Đợt 1: từ 16/4 đến 20/4/2026
  - Đợt 2: từ 16/4 đến 20/4/2026
  - Đợt 3: từ 16/5 đến 20/5/2026
- Techcombank có quyền không cộng điểm/Thu hồi điểm cho các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, hoặc không đúng bản chất giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp qua POS/mPOS, Internet, Mail.Phone order... tại các đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT). Trường hợp Techcombank quyết định thu hồi điểm do nghi ngờ Khách hàng có giao dịch gian lận, giả mạo, hoặc không đúng bản chất giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp qua POS/mPOS, Internet, Mail.Phone order... tại các ĐVCNT (hay còn gọi là giao dịch không). Techcombank có quyền trích tiền trên Tài khoản thanh toán, Tài khoản tiền gửi của Khách hàng để thu hồi số tiền tương ứng với số điểm mà Khách hàng tích được từ các giao dịch có dấu hiệu gian lận, giả mạo hoặc không đúng bản chất giao dịch (giao dịch không) và Khách hàng đã chi tiêu/sử dụng số điểm này.
- Khách hàng có thể tra cứu tổng điểm và các ưu đãi có thể được quy đổi với số điểm của khách hàng có trên Tài khoản Rewards của Khách hàng trên ứng dụng Techcombank Mobile.

#### **10.2.3. Quy định về thời hạn hiệu lực của điểm thưởng:**

- Điểm thưởng theo tỷ lệ trong mỗi tháng có giá trị tới ngày cuối cùng trong 12 tháng tiếp theo. Ví dụ:
  - Khách hàng điểm thưởng được 50,000 điểm vào ngày 25 tháng 02 năm 2025 sẽ hết hạn vào ngày 30 tháng 02 năm 2026
  - Khách hàng điểm thưởng được 10,000 điểm vào ngày 01 tháng 03 năm 2025 sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 03 năm 2026
- Thời hạn hiệu lực của điểm thưởng khi có thay đổi sẽ được quy định cập nhật tại Techcombank Mobile và Website (<https://techcombank.com/>).

#### **10.2.4. Thu hồi và điều chỉnh điểm thưởng:**

- Techcombank có quyền trừ/thu hồi điểm vào Tài khoản Rewards của Khách hàng khi điều chỉnh giảm trong tài khoản điểm của khách hàng khi có lý do đặc biệt như xác định khách hàng gian lận, khắc phục lỗi hệ thống, trong trường hợp khách hàng đã tiêu quá số điểm khách hàng có,...
- Trường hợp khách hàng đã sử dụng hết điểm thưởng thì việc thu hồi điểm thưởng sẽ được ghi nhận trên Tài khoản Rewards của khách hàng với điểm thưởng bằng số âm. Trong trường hợp này, toàn bộ điểm

tích lũy mà Khách hàng tích lũy được sau thời điểm đó sẽ được ưu tiên dùng để bù vào số điểm đã bị thu hồi. Khách hàng sẽ không thể đổi quà hay sử dụng điểm cho tới khi số dư tài khoản điểm lớn hơn 0 (không).

- Techcombank có quyền trích tiền (ghi nợ) trên tất cả tài khoản thanh toán của khách hàng để thu hồi toàn bộ hoặc một phần số tiền tương ứng với số điểm Loyalty âm.

#### **10.2.5. Sử dụng điểm Techcombank Rewards:**

- Điểm thưởng trên Tài khoản Rewards của khách hàng sẽ có thể sử dụng (khả dụng) ngay sau khi khách hàng nhận được điểm thưởng từ chương trình

#### **10.2.6. Cách thức sử dụng điểm thưởng:**

- Với số điểm tích lũy khả dụng khách hàng có thể:
  - o Tra cứu tổng điểm và các ưu đãi có thể được quy đổi với số điểm của khách hàng có trên tài khoản Khách hàng thân thiết của Khách hàng trên ứng dụng Techcombank Mobile hoặc ứng dụng OneU thuộc sở hữu của Công ty Cổ Phần One Mount Group (\*) theo hướng dẫn của Techcombank từng thời kỳ

(\*) Công ty Cổ Phần One Mount Group: là đối tác cung cấp dịch vụ đổi quà, vận hành chương trình khuyến mãi cho Techcombank.

Ứng dụng OneU: là một sản phẩm do đối tác của Techcombank là Công ty Cổ Phần One Mount Group quản lý và vận hành, cho phép khách hàng được sử dụng điểm thưởng từ chương trình Techcombank Rewards để đổi phiếu khuyến mại/giảm giá và các dịch vụ khác trên OneU theo các điều kiện và điều khoản của từng hàng hóa, dịch vụ)

- o Khách hàng có thể sử dụng điểm tích lũy để đổi voucher và lưu thông tin voucher trên tài khoản Rewards của Khách hàng tại Techcombank Mobile App hoặc trên ứng dụng OneU theo hướng dẫn của Techcombank từng thời kỳ
  - o Khách hàng có thể sử dụng điểm tích lũy để đổi lại tiền mặt với giá trị tương ứng với giá trị thanh toán mà khách hàng vừa thực hiện tại một số đối tác nhất định theo quy định về giá trị quy đổi tại từng thời kỳ của Chương trình Khách hàng Thân thiết tại Techcombank
  - o Khách hàng có thể sử dụng điểm tích lũy để đổi thành tiền và sử dụng khoản tiền này để thanh toán trực tiếp một phần giá trị giao dịch thanh toán tại các địa điểm có sử dụng giải pháp nhận thanh toán QR cho cửa hàng với điều kiện: tổng số dư điểm ở thời điểm thanh toán và số điểm sử dụng để thanh toán cho một phần giá trị giao dịch tại các Merchant đáp ứng quy định của Techcombank theo từng thời kỳ.
- Khi khách hàng đổi điểm, Techcombank tiến hành trừ điểm theo cơ chế: điểm được tích trước sẽ được trừ trước.
  - Trong các trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn các điều kiện sau, Techcombank có quyền từ chối, hủy yêu cầu tiêu điểm của khách hàng.

- Hết số lượng hàng hóa/dịch vụ dùng để khuyến mãi
- Điểm tích lũy không hợp lệ hoặc đang trong quá trình xác minh có gian lận.
- Lỗi hệ thống.
- Trường hợp khác theo thông báo của Techcombank cho Khách hàng

**10.2.7. Đầu mối giải đáp thắc mắc liên quan chương trình khuyến mãi:**

- Mọi thắc mắc liên quan đến chương trình khuyến mãi, Khách hàng liên hệ theo địa chỉ sau để được hướng dẫn, giải đáp:

*Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam*

*Địa chỉ: Số 6 Quang Trung, Cửa Nam, Hà Nội*

*Điện thoại: 1800. 588. 822*

- Thời hạn để Techcombank tiếp nhận và giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Khách hàng như bên dưới. Mọi thắc mắc, khiếu nại sau thời gian này sẽ không được giải quyết:
  - Đối với việc ghi nhận tiền hoàn: trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch/sự kiện.
  - Đối với các vấn đề khác: 30 ngày đối với những giao dịch xảy ra tranh chấp, khiếu nại, Techcombank sẽ tạm thời phong tỏa số điểm quy đổi từ những giao dịch này. Sau đó, tùy vào tình hình xử lý tra soát, khiếu nại thực tế, Techcombank sẽ quyết định tính toán hay không số điểm tích lũy này. Trường hợp Khách hàng vi phạm các quy định về sử dụng sản phẩm do Techcombank quy định, dựa theo mức độ vi phạm, Techcombank có quyền thu hồi một phần hoặc toàn bộ điểm tích lũy tương ứng với các giao dịch gian lận.

**10.2.8. Các quy định khác:**

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có toàn quyền từ chối trao khuyến mãi cho bất kỳ Khách hàng nào mà Ngân hàng cho là cung cấp thông tin không hợp lệ, không rõ ràng, không đầy đủ hoặc vi phạm/không thỏa bất kỳ điều kiện nào của Chương trình.
- Khách hàng được nhận khoản khuyến mãi theo Thẻ lệ này có thể phải nộp thuế thu nhập không thường xuyên, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp phải nộp thuế thu nhập không thường xuyên, Khách hàng chấp thuận việc Techcombank sẽ khấu trừ khoản thuế thu nhập không thường xuyên, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật trên trị giá khoản khuyến mãi mà khách hàng đã nhận và thay mặt khách hàng nộp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Khách hàng tham gia chương trình khuyến mãi đồng ý Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, những công ty liên kết của Techcombank, giám đốc, nhân viên và người đại diện tương ứng của Techcombank và những công ty liên kết sẽ sử dụng tên và hình ảnh của Khách hàng hưởng khuyến mãi cho mục đích quảng cáo thương mại.
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, những công ty liên kết của Techcombank, giám đốc, nhân viên và người đại diện tương ứng của Techcombank và những công ty liên kết này sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát, thiệt hại nào (không chỉ bao gồm những tổn thất hoặc những tổn thất có nguyên nhân khác) hoặc bất kỳ tai nạn cá nhân nào xảy ra từ việc tham gia vào

Chương trình hoặc do việc tiếp nhận hoặc sử dụng Quà tặng ngoại trừ những trách nhiệm được luật pháp quy định.

- Thẻ lệ chương trình khuyến mại được công bố trên website của Techcombank (<https://techcombank.com/>). Techcombank được quyền sửa đổi, điều chỉnh Thẻ lệ này và các quy định có liên quan. Nội dung thẻ lệ điều chỉnh sẽ được công bố trên website của Techcombank.
- Khách hàng tham gia chương trình khuyến mại đồng ý nhận các thông báo ưu đãi qua các kênh truyền thông (SMS, Email, Banner điện tử, trang xã hội...) của Techcombank và đối tác thứ ba để truyền thông cho chương trình.
- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến chương trình khuyến mại này, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có trách nhiệm trực tiếp giải quyết, nếu không thỏa thuận được, thì các bên được quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Ban hành bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)**

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**Phụ lục 1: Danh sách MCC loại trừ đối với thẻ tín dụng**

MCC	Miêu tả
4829	Wire transfer money orders Dịch vụ/Lệnh chuyển tiền bằng điện chuyển khoản
5944	Jewelry stores Cửa hàng trang sức
5094	Precious stones and metals, watches, and jewelry Đá và kim loại quý, đồng hồ, trang sức
7631	Electronic Repair Shop Cửa hàng sửa chữa điện tử
6050	Quasi Cash-Member Financial Institutions Các hình thức ứng tiền mặt
6051	Non- Financial Institutions - foreign currency, money orders, travelers' cheques loại hình dịch vụ phi tài chính - Ngoại tệ, lệnh chi tiền, chi phiếu của người du lịch
6010	Manual Cash Disbursements Liên quan đến loại hình ứng tiền mặt/dịch vụ tài chính
6011	Automated Cash Disbursements
6530	Remote Stored Value Load-Merchant
6211	Security Brokers and Dealers Môi giới chứng khoán
6538	MoneySend Funding Các lệnh chuyển tiền
7801	Government Licensed On - Line Casinos (On-Line Gambling) Sòng bạc online đã được chính phủ cấp phép
7802	Government - Licensed Horse/Dog racing các loại hình Đua ngựa/đua chó
7995	Betting, including lottery tickets, casino gaming chips, off-track betting, and wagers at race tracks Cá độ/đánh cược, game casino
9754	Gambling - Horse racing, Dog Racing các loại hình Đua ngựa/đua chó
5960	Direct Marketing Chạy quảng cáo/liên quan đến loại hình quảng cáo Các loại hình giao dịch liên quan đến thanh toán facebook/Googles, Itunes và chạy quảng cáo
6513	Real Estate agents and managers - rentals Môi giới BDS và cho thuê STT Loại hình giao dịch (MCC) Dẫn giải
7311	Advertising service Dịch vụ Quảng cáo
7999	Recreation Services (Not Elsewhere Classified) Dịch vụ giải trí
7399	Business Services (Not Elsewhere Classified) Dịch vụ về doanh nghiệp, quảng cáo Google
7399	Business Services Dịch vụ kinh doanh
5734	Record Stores Cửa hàng thu âm/dịch vụ liên quan Itunes
5815	Digital Goods - Audiovisual Media Including Books, Movies, and Music Hàng hóa Kỹ thuật số - Phương tiện Nghe nhìn Bao gồm Sách, Phim và Nhạc

5816	Digital Goods - Games Dịch vụ kỹ thuật số - Games
5817	Digital Goods - Software Applications (Excluding Games) Dịch vụ kỹ thuật số - Phần mềm ứng dụng (không bao gồm Games)
5818	Digital Goods - Multi-Category Các loại hình dịch vụ kỹ thuật số khác
5966	Direct Marketing – Outbound Telemarketing Merchant
5967	Adult Content and Services
5968	Direct Marketing Chạy quảng cáo/liên quan đến loại hình quảng cáo
5969	Direct Marketing – Other Direct Marketers (Not Elsewhere Classified)
4900	Utilities, electric, gas, water Thanh toán hóa đơn (thiết bị, điện, nước, ga)
4814	Telecommunication Service Thanh toán hóa đơn/Dịch vụ viễn thông
4816	Computer Network/Information Mạng lưới điện tử/ Thông tin
8999	Professional Services (Not Elsewhere Classified) các loại hình dịch vụ mang tính chất chuyên nghiệp
5945	Hobby, toy, and Game Shops các loại hình game
5999	Miscellaneous & specialty Đại lý phân phối kinh doanh hàng hóa
4899	Cable, Satellite, and Other Pay Television and Radio Services Các giao dịch thanh toán hóa đơn/dịch vụ (truyền hình cáp, vệ tinh hoặc phương thức thanh toán khác và dịch vụ sóng)
	Các giao dịch nạp tiền (top up) vào ví điện tử như: Paypal, Alipay, Google Wallet...
	Các giao dịch rút tiền mặt.
	Các MCC bổ sung theo từng thời kỳ của Fraud (nếu có)

**Phụ lục 2: Danh sách MCC loại trừ đối với thẻ thanh toán**

<b>MCC</b>	<b>Miêu tả</b>
4829	Wire transfer money orders Dịch vụ/Lệnh chuyển tiền bằng điện chuyển khoản
6051	Non- Financial Institutions - foreign currency, money orders, travelers' cheques loại hình dịch vụ phi tài chính - Ngoại tệ, lệnh chi tiền, chi phiếu của người du lịch
6011	Automated Cash Disbursements
6211	Security Brokers and Dealers Môi giới chứng khoán
7995	Betting, including lottery tickets, casino gaming chips, off-track betting, and wagers at race tracks Cá độ/đánh cược, game casino
5960	Direct Marketing Chạy quảng cáo/liên quan đến loại hình quảng cáo Các loại hình giao dịch liên quan đến thanh toán facebook/Googles, Itunes và chạy quảng cáo
7311	Advertising service Dịch vụ Quảng cáo
<u>5966</u>	<u>Direct Marketing – Outbound Telemarketing Merchant</u>
5967	Adult Content and Services
5968	Direct Marketing Chạy quảng cáo/liên quan đến loại hình quảng cáo
5969	Direct Marketing – Other Direct Marketers (Not Elsewhere Classified)